

TAND HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2017/HSST

Ngày: 28 - 11- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương

2. Ông Hoàng Mạnh Sắn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Thào - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nông Thị T, sinh ngày 26/12/1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nông Văn H (sinh năm 1946, đã chết) và bà Mông Thị B (sinh năm 1947); bị cáo có chồng là Đàm Văn T (sinh năm 1976) và 03 con (lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 13 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 14/7/2017 đến ngày 28/9/2017 thì được Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị L – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Hồng P, sinh năm 1977.

Cán bộ Đoàn Công an Đ, huyện C, tỉnh L. Có mặt.

Anh Mông Văn K, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10h30 phút ngày 13/7/2017 tại khu vực trước cổng Nhà máy xi măng H thuộc thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L, Nông Thị T, sinh năm 1981, trú tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L đã có hành vi giằng co, xô đẩy, cản mạnh vào lưng đồng chí Hoàng Hồng P – Trưởng đồn Công an Đ, huyện C làm đồng chí P bị thương ở vùng lưng trái.

Quá trình điều tra Nông Thị T khai nhận: Ngày 20/6/2017, Nhà máy xi măng H nỗ lực làm đá văng vào nhà một số hộ dân ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L. Sau đó một số người dân thôn A, trong đó có Nông Thị T có hành vi tụ tập trước cổng nhà máy xi măng H để cản trở không cho phương tiện ra, vào nhà máy nhằm mục đích yêu cầu nhà máy giải thích về việc nỗ lực làm đá văng vào nhà dân, gây áp lực buộc nhà máy xi măng phải bồi thường vì cho rằng nhà máy nỗ lực phá đá làm nứt tường nhà cửa, vật kiến trúc, gây ô nhiễm môi trường....Trước hành vi cản trở của người dân đối với nhà máy, Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L đã cùng với các ban ngành nhiều lần tổ chức đối thoại, vận động, tuyên truyền người dân thôn A, xã B trong đó có Nông Thị T không tụ tập đông người cản trở hoạt động sản xuất của Nhà máy xi măng H nhưng không có kết quả.

Ngày 05/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện C đã có Thông báo số 260/TB-UBND yêu cầu người dân thôn A, xã B trong đó có Nông Thị T chấm dứt hành vi cản trở trái phép hoạt động của Nhà máy xi măng H và đã áp dụng nhiều biện pháp để giải tỏa. Tuy nhiên, Nông Thị T và một số người dân không chấp hành.

Sáng ngày 13/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện C phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương xã B, huyện C, Công an huyện C và các cơ quan ban ngành chức năng tổ chức họp đối thoại với các hộ dân thôn A, xã B vận động, yêu cầu người dân tự nguyện di chuyển, tháo dỡ các vật cản gây cản trở hoạt động của nhà máy. Nông Thị T cùng với một số hộ dân thôn A, xã B đã có mặt tại khu vực cổng nhà máy xi măng từ sáng sớm. Tại đây, Nông Thị T cùng với một số hộ dân thôn A, xã B yêu cầu nhà máy phải giải thích về việc nỗ lực làm đá văng vào nhà dân làm nứt nhà và yêu cầu bồi thường.

Đến khoảng 10h00 cùng ngày, lực lượng làm nhiệm vụ phát loa tuyên truyền, vận động người dân đang tụ tập tại đây giải tán, tự giác di chuyển các vật cản trước cổng nhà máy xi măng H nhưng Nông Thị T và một số người dân không chấp hành. Sau khi tuyên truyền không có kết quả, lực lượng được phân công làm nhiệm vụ đã tiến hành di chuyển các vật cản gồm: Xe máy, gỗ, đá, giải tán người dân đang tụ tập trước cổng nhà máy khỏi vị trí thì có một số đối tượng có hành vi quá khích, chống đối không cho lực lượng chức năng làm nhiệm vụ. Công an huyện C đã khống chế đối tượng Mông Văn K, sinh năm 1980, trú tại thôn A, xã B để xử lý theo quy định. Khi lực lượng Công an đang khống chế Mông Văn K thì Nông Thị T (là em họ của Mông Văn K) lao đến xô vào tổ công tác nhằm cản trở, không cho lực lượng chức năng khống chế, bắt giữ Mông Văn K nhưng bị tổ công tác ngăn lại. Nông Thị T đã cản mạnh vào lưng đồng chí Hoàng Hồng P – Trưởng đồn Công an Đ gây thương tích cho đồng chí P.

Giấy chứng nhận thương tích số 87/2017/CNTgT ngày 14/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh L xác định thương tích của đồng chí Hoàng Hồng P: Bầm tím, xây xước, rách da vùng lưng trái, kích thước 04 cm x 03 cm.

Tại bản Cáo trạng số 80/VKS – HS, ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Thị T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến hành vi như đã nêu ở phần trên. Bị cáo thừa nhận ngày 13/7/2017, bị cáo được cùng với bà con nhân dân thôn A, xã B, huyện C, tỉnh L tụ tập trước cửa Nhà máy xi măng H nhằm cản trở nhà máy hoạt động, gây sức ép nhà máy phải bồi thường cho nhân dân do nhà máy nổ mìn phá đá làm nứt nhà dân, gây ô nhiễm môi trường. Khi được lực lượng chức năng tuyên truyền, vận động người dân giải tán, tự giác di chuyển các vật cản trước cổng nhà máy xi măng H nhưng một số người dân không chấp hành trong đó có bị cáo. Lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ di dời các vật cản và giải tán người dân thì bị cáo thấy lực lượng chức năng đang không chế anh họ của bị cáo. Do bức xúc nên bị cáo đã xông vào cản một đồng chí đang làm nhiệm vụ, sau này bị cáo biết đó là cán bộ Công an tên là Hoàng Hồng P. Bị cáo biết hành vi tụ tập, dùng vật cản cản trở hoạt động bình thường của cơ quan chức năng, cản cán bộ đang làm nhiệm vụ bị thương là hành vi vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Hồng P khai: Ngày 13/7/2017, anh được lãnh đạo phân công nhận nhiệm vụ cùng với cán bộ trong tổ công tác đảm bảo an ninh trật tự buổi đối thoại và tháo dỡ vật cản trước cổng nhà máy xi măng H thuộc thôn A, xã B, huyện C. Ban đầu, tổ công tác tổ chức tuyên truyền, vận động người dân tự tháo dỡ, di dời vật cản ra trước cổng nhà máy xi măng H nhưng một số người dân không chấp hành. Khi tuyên truyền không có kết quả, Tổ công tác tổ chức tháo dỡ các vật cản thì có một số đối tượng quá khích xông vào ngăn cản và đẩy ngã cán bộ trong tổ công tác, trong đó có đối tượng Mông Văn K là hung hăng nhất. Khi anh cùng đồng chí vào giữ đối tượng K cách ly khỏi hiện trường thì đối tượng Nông Thị T xông vào ngăn cản đồng thời cản vào lưng anh làm rách da chảy máu. Anh P đề nghị Hội đồng xét xử xét xử đối với bị cáo Nông Thị T theo quy định của pháp luật để làm gương cho người khác. Tuy nhiên, bị cáo đã biết lỗi, thành khẩn khai báo, nhất thời phạm tội, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nông Thị T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng. Về bồi thường dân sự do anh P không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Giấy chứng nhận thương tích số 87/2017/CNTgT, ngày 14/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Thị T đã có hành vi tụ tập đông người ngăn cản hoạt động của Nhà nước, cản gây thương tích cho cán bộ đang thực thi công vụ làm cán bộ bị thương. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Thị T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1, Điều 257 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ và thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tại phiên tòa anh Hoàng Hồng P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có bố là ông Nông Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất theo quy định có lợi cho bị cáo tại Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Hồng P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Mông Văn K có hành vi cản trở lực lượng chức năng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ: “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo là không phù hợp vì hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là trật tự quản lý hành chính Nhà nước nên không thể định lượng về thiệt hại. Các ý kiến bào chữa khác Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Nông Thị T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.**

Áp dụng khoản 1, Điều 257; điểm h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nông Thị T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2017). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 99, Điều 231, 233, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nông Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Hồng P, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mông Văn K. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn (2b);
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã B, H. C, tỉnh L;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh**